

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại Hải Dương đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1493/QĐ-TTg, ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”; Quyết định số 2779/QĐ-BYT ngày 04/6/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 -2025 và đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 87/TTr-SYT ngày 03/7/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại Hải Dương đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo trong việc thống nhất triển khai các giải pháp, nhiệm vụ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn tại Hải Dương theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Y tế.

2. Yêu cầu

- Các địa phương cần quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản nhằm tiếp tục giảm tình trạng tai biến sản khoa, không để xảy ra tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi.

- Các cấp, các ngành, các địa phương trong đó ngành y tế là lực lượng nòng cốt cần phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm từng tuyến, từng cơ sở, từng bộ phận; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật; phát huy tối đa hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì thành quả không có tử vong mẹ trong quá trình sinh đẻ;

phần đầu tỷ lệ tử vong trẻ dưới 5 tuổi bằng hoặc thấp hơn so với trung bình toàn quốc. 100% các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai chương trình cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, giảm tỷ lệ tử vong mẹ và tăng các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe bà mẹ

- Phần đầu tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai > 4 lần trong 3 thai kỳ đạt trên 91%.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt trên 99%.

- Giảm tỷ lệ thiếu máu của phụ nữ mang thai xuống dưới 15%.

- Giảm tỷ lệ các loại tai biến sản khoa xuống dưới 1,7%.

- Đảm bảo tỷ lệ phụ nữ khám phụ khoa tại các cơ sở y tế/tổng số phụ nữ > 15 tuổi đạt > 51%.

2.2. Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ em, giảm tỷ suất về tử vong và nâng cao các chỉ tiêu sức khỏe trẻ em/ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

- Đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu (1) Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh/1.000 trẻ đẻ sống; (2) Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống và (3) Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 theo đúng mục tiêu của Kế hoạch số 2716/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2021-2030.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram xuống dưới 2,5%.

- Tăng tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt trên 87%.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

- Đẩy mạnh việc thực thi chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe trẻ em; tham mưu xây dựng các chính sách có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương để đáp ứng ở mức cao nhất quyền được sống, được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành, giữa các cơ quan có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch; Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, tỷ lệ tử vong trẻ em

vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; lồng ghép can thiệp giảm tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống tai nạn, thương tích.

- Tăng cường vận động, tuyển dụng đủ số lượng và đảm bảo quyền lợi, chế độ đãi ngộ cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, khu dân cư theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số và Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản để đảm bảo làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em ngay tại địa bàn thôn, khu dân cư, tổ dân phố.

- Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyên về sản phụ khoa và nhi khoa; tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ ... ở các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế ngành, y tế tư nhân.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hoạt động giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương, các đối tác phát triển trong nước và quốc tế trong việc triển khai các mô hình can thiệp có hiệu quả về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ

2. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả bao gồm cả mạng xã hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích. Kết hợp chặt chẽ giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông, tư vấn trong hệ thống cung cấp dịch vụ y tế. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn khi tiếp xúc với người dân đến cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản (CSSKBMTE/SKSS) đặc biệt là sức khỏe và dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ. Huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực, tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác CSSKBMTE/SKSS.

- Chú trọng truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh/trẻ em. Nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng về công tác chăm sóc bà mẹ từ lúc có thai

đến sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung, chăm sóc trẻ bệnh;

- Đa dạng hình thức truyền thông, phát triển các loại tài liệu truyền thông thích hợp với từng nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Nội dung truyền thông cần tập trung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện các hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử. Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, SMS, mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác.

3. Nâng cao công tác chuyên môn, tăng cường tập huấn về chuyên môn kỹ thuật.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc phụ nữ có thai (quản lý thai, khám thai định kỳ, tuân thủ đầy đủ quy trình khám thai...); theo dõi chặt chẽ quá trình chuyển dạ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ để xử trí kịp thời.

- Xây dựng, rà soát, cập nhật và chuẩn hóa các quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về CSSKBMTE/SKSS nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, trước mắt tập trung vào các quy trình về cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai (EENC), chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ đặc biệt là theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu nhằm phát hiện sớm những bất thường của cả mẹ và con để xử trí kịp thời. Bảo đảm cho trẻ sơ sinh được tiêm vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các loại vắc xin khác thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành cho nhân viên y tế làm công tác sản - nhi/sơ sinh. Tăng cường đào tạo tại chỗ, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc, đào tạo theo kíp đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu, hồi sức sản khoa và chăm sóc/cấp cứu, hồi sức sơ sinh hoặc các hình thức phù hợp tại các cơ sở lâm sàng. Đổi mới phương thức đào tạo theo hướng đào tạo dựa trên năng lực, đào tạo lấy học viên làm trung tâm.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ theo danh mục chuyên môn kỹ thuật được phê duyệt, kết hợp với ưu tiên xây dựng, hỗ trợ hệ thống chuyển tuyến thích hợp và

cấp cứu ngoại viện. Đảm bảo cung cấp các gói dịch vụ CSSKBMTE/SKSS ở tất cả các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở, phù hợp với đặc thù vùng miền.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết các dịch vụ CSSKBMTE/SKSS với phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền từ mẹ sang con, các bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục; sẵn sàng đáp ứng với hậu quả của biến đổi môi trường, khí hậu (thiên tai, thảm họa...) và các bệnh dịch mới nổi.

4. Đảm bảo nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu

- Đảm bảo chi đúng, chi đủ các chế độ, chính sách cho nhân viên y tế và các khoản chi khác để thực hiện công tác CSSKBMTE/SKSS theo đúng quy định tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 01/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức chi các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025.

- Lồng ghép việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, trong đó chú trọng triển khai hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở trẻ dưới 16 tuổi thuộc các tiêu dự án, dự án.

- Nghiên cứu xây dựng các gói dịch vụ cơ bản về CSSKBMTE/SKSS; khuyến khích mở rộng triển khai các phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận và chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế tuyến huyện và Trạm Y tế tuyến xã theo đúng chủ trương, kế hoạch, đề án đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh phê duyệt.

- Bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao, nâng cấp cơ sở vật chất, kết hợp với đào tạo cán bộ cho các Trung tâm y tế tuyến huyện để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện và triển khai, duy trì hoạt động của đơn nguyên sơ sinh.

- Cập nhật, chuẩn hóa các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư tiêu hao theo các nội dung CSSKBMTE/SKSS tại các tuyến.

5. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý về CSSKBMTE/SKSS

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện luân phiên có thời hạn để tăng cường nhân lực hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các Trạm Y tế tuyến xã, đặc biệt đối với các Trạm Y tế chưa có bác sỹ. Đảm bảo đủ các thuốc thiết yếu tại Trạm Y tế, đặc biệt các thuốc cần thiết cho phụ nữ có thai, bà mẹ và cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Tăng cường năng lực quản lý/quản trị mạng lưới CSSKBMTE/SKSS về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các tuyến;

- Đẩy mạnh và cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản phụ

khoa và nhi khoa; tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ ... ở các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế ngành, y tế tư nhân;

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hoạt động giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương trong việc triển khai các mô hình can thiệp có hiệu quả về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá công tác CSSKBMTE/SKSS.

6. Cải thiện chất lượng báo cáo thống kê, giám sát, theo dõi và đánh giá

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CSSKBMTE/SKSS; tăng cường khả năng liên thông, kết nối giữa các nền tảng công nghệ thông tin hiện có trong lĩnh vực y tế như các phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm thống kê, báo cáo, phần mềm quản lý tiêm chủng, hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em phiên bản điện tử .v.v., nhằm đáp ứng nhu cầu chia sẻ thông tin giữa các cơ sở y tế và người dân, nhu cầu dữ liệu y tế phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và hoạch định chính sách.

- Cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về CSSKBMTE/SKSS; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong thống kê, báo cáo; nâng cao năng lực thông qua hình thức tập huấn/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập.

- Cải thiện hệ thống giám sát, theo dõi, đánh giá triển khai các can thiệp về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em đặc biệt là về làm mẹ an toàn như: cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, Giám sát tử vong mẹ và đáp ứng và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Triển khai thường quy, nâng cao chất lượng giám sát tử vong mẹ và đáp ứng theo hướng chú trọng hơn vào thông tin phản hồi cũng như thực hiện khuyến nghị từ việc phân tích hồi cứu tử vong mẹ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý; huy động nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch. Lồng ghép với các hoạt động,

chương trình, Kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt để đảm bảo hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đạt hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo, triển khai đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập chung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ cho nhân viên y tế tại các cơ sở y tế từ tỉnh tới cơ sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch, định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Sở Giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành, phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính và bình đẳng giới cho vị thành niên và thanh niên cho đội ngũ học sinh, sinh viên và học viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp nội dung tuyên truyền, giáo dục kiến thức về sức khỏe giới tính cho vị thành niên vào các môn học có liên quan và thông qua các hoạt động ngoại khoá, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt 15 phút đầu giờ và các hoạt động giáo dục khác của các nhà trường cho học sinh, sinh viên và học viên ở các cấp học.

- Đưa nội dung chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên vào trong chương trình đào tạo của các Trung tâm giáo dục cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học, đặc biệt là các cơ sở có tổ chức đưa, đón trẻ em cần tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, kiểm đếm trước, trong, sau mỗi lần bàn giao trẻ cho gia đình và nhà trường.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp lồng ghép tuyên truyền các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên/thanh niên cho công nhân; các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý bằng nhiều hình thức phù hợp. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, đề xuất tổ chức bộ máy y tế cơ sở phù hợp với quy mô hoạt động của các doanh nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường tin, bài, xây dựng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề lồng ghép với các nội dung chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi phù hợp, hiệu quả.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn

Chỉ đạo các tổ chức thành viên chủ động tham gia thực hiện Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi; tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và vận động tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai Kế hoạch.

7. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình truyền thông và hỗ trợ phụ nữ trong việc chăm sóc phụ nữ mang thai, sinh đẻ, trẻ sơ sinh, trẻ em, nhất là tại các cấp hội, chú trọng đối tượng là bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, tập trung vào các nội dung như làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi.

8. Các Sở, ban, ngành đoàn thể khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với ngành y tế, các địa phương tăng cường công tác truyền thông, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện. Lồng ghép với các hoạt động, chương trình, kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt để đảm bảo hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành y tế và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, báo cáo tiến độ và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh thông qua Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại Hải Dương đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai

thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị y tế (do SYT chuyển gửi);
- Lưu: VT, KGVX, P(05).

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản